

Số/No: 15/0337/M3-16

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: Ống HDPE Ø63x4,7 PN12,5 PE100
 2. Khách hàng/Customer: Công ty Cổ phần nhựa Bình Minh
 3. Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu 4. Ngày nhận mẫu/ Reception date: 03/ 3/ 2015
 5. Tình trạng mẫu/Description: 01 đoạn ống nhựa dài 1 mét
 6. Thời gian thử nghiệm/Test period: Từ ngày 04/ 3/ 2015 đến ngày 01/ 4/ 2015

STT Item	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Kích thước cơ bản (Basic dimentions) - Đường kính ngoài (Mean outside diameter) - Chiều dày thành ống (Mean wall thickness)	mm	TCVN 6145: 2004	63,3 5,0
2	Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	TCVN 6148: 2007	1,2
3	Độ bền đối với áp suất bên trong tại nhiệt độ 20°C trong 100 giờ (Resistance to internal pressure at temperature 20°C in 100h)	kg/cm ²	ISO 1167: 2006	20,0 Không bị rò rỉ No leakage

Hà Nội, ngày 02/ 4 / 2015

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Phạm Thúy Hằng

Phạm Thúy Hằng



Him Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 15/0337/0N3-17

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: Ống HDPE Ø63x4,7 PN10 PE80
 2. Khách hàng/Customer: Công ty Cổ phần nhựa Bình Minh
 3. Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu 4. Ngày nhận mẫu/ Reception date: 03/ 3/ 2015
 5. Tình trạng mẫu/Description: 01 đoạn ống nhựa dài 1 mét
 6. Thời gian thử nghiệm/Test period: Từ ngày 04/ 3/ 2015 đến ngày 01/ 4/ 2015

STT Item	Tên chỉ tiêu Specification	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Kích thước cơ bản (Basic dimentions) - Đường kính ngoài (Mean outside diameter) - Chiều dày thành ống (Mean wall thickness)	mm	TCVN 6145: 2004	63,1 4,8
2	Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	TCVN 6148: 2007	1,4
3	Độ bền đối với áp suất bên trong tại nhiệt độ 20°C trong 100 giờ (Resistance to internal pressure at temperature 20°C in 100h)	kg/cm ²	ISO 1167: 2006	16,1 Không bị rò rỉ No leakage

Hà Nội, ngày 02/ 4 / 2015

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG


 Phạm Thúy Hằng



Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.